TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 01 - 2023
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Võ Tấn Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N – sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Phan Thành T – sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2022 Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc nên anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn với Anh Phan Thành T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có con chung là Phạm Thụy Huỳnh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2003. Hiện cháu Hương đã trưởng thành, sức khỏe bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với Anh Phan Thành T và hiện anh T có nơi cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Chị Huỳnh Thị Huỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Phan Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Vào năm 2020, chị N và anh T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N xác định, không còn tình cảm vợ chồng với anh T vì anh chị bất đồng quan điểm, chị và anh T thường xuyên cự cãi nên cả hai không còn tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có ly do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Xét thấy, hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân giữa chị N và anh T đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] *Về con chung*: Phạm Thụy Huỳnh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2003. Hiện cháu H đã trưởng thành, sức khỏe bình thường tự lao động nuôi sống bản thân được nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Huỳnh Thị Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Huỳnh Thị Huỳnh N.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Huỳnh Thị Huỳnh N được ly hôn với Anh Phan Thành T.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008494 ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Huỳnh Thị Huỳnh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt